

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

No: .../BC-NDQN

Quảng Ninh, month... day...year 2025

BÁO CÁO/ANNUAL REPORT

Thường niên năm/Year 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To: - *State Securities Commision of Vietnam*

- *Hanoi Stock Exchange*

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH/QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt/*Abbreviated name*: QNTPJSC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700434869 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/10/2024/*Business Registration Certificate No.: 5700434869 first issued by the Department of Planning and Investment of Quang Ninh province on December 16, 2002, registered for the 12th change on October 9, 2024.*

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 4.500.000.000.000 đồng/VND 4,500,000,000,000

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: Tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 5.055.181.368.829 đồng, bao gồm cả thặng dư vốn cổ phần và vốn khác của chủ sở hữu/*As of December 31, 2024, it is VND 5,055,181,368,829, including equity surplus and other owners' capital.*

- Địa chỉ/*Address*: Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam./33/5 Ha Khanh Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam.

- Số điện thoại/*Telephone*: (0203)3657539

- Số fax/*Fax*: (0203)3657540.

- Website: <http://www.quangninhhtpc.com.vn>.

- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): QTP - Mã cổ phiếu của Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch chính thức trên sàn giao dịch chứng khoán UpCOM từ ngày 16/3/2017/QTP - *The Company's stock code was officially allowed to be traded on the UpCOM stock exchange by the Hanoi Stock Exchange from March 16, 2017.*

- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

+ Ngày 04/02/2002, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thành lập theo Thông báo số 20/VPCP-TB của Văn phòng Chính phủ theo hình thức Công ty cổ phần nhà nước gồm: Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Than Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia thực hiện dự án;/*On February 4, 2002, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company was established according to Notice No. 20/VPCP-TB of the Government Office in the form of a state-owned joint stock company including: Vietnam Electricity Corporation, Vietnam Coal Corporation, Vietnam Machinery Installation Corporation and other enterprises with capital capacity to participate in project implementation;*

+ Ngày 16/12/2002, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với 5 cổ đông sáng lập gồm: (i) Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN); (ii) Tổng Công ty Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV); (iii) Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (COMA); (iv) Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX); (v) Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA)./On December 16, 2002, the Company was granted its first business registration certificate by the Department of Planning and Investment of Quang Ninh province with 5 founding shareholders including: (i) Vietnam Electricity Corporation (EVN); (ii) Vietnam National Coal and Mineral Industries Corporation (TKV); (iii) Construction Mechanical Corporation (COMA); (iv) Vietnam Construction Import-Export Corporation (VINACONEX); (v) Vietnam Machinery Installation Corporation (LILAMA).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;/*The Company's main business lines: Electricity generation, transmission and distribution;*

+ Ngày 23/9/2003, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh (NMĐ Quảng Ninh) tại văn bản số 1278/CP-CN, gồm những nội dung

chính như sau: (i) Đồng ý đầu tư NMTĐ Quảng Ninh với công suất 600MW và có tính đến việc đầu tư một số công trình dùng chung cho quy mô công suất 1.200MW; (ii) Dự án được áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, dùng vốn vay thương mại của các tổ chức tín dụng nước ngoài và các ngân hàng thương mại trong nước được phép cho Công ty vay vượt 15% vốn tự có của từng ngân hàng đối với dự án này./On September 23, 2003, the Prime Minister approved the investment project of Quang Ninh Thermal Power Plant (Quang Ninh Thermal Power Plant) in Document No. 1278/CP-CN, including the following main contents: (i) Agreeing to invest in Quang Ninh Thermal Power Plant with a capacity of 600MW and considering the investment in a number of common works for a capacity of 1,200MW; (ii) The project is subject to investment incentives under the Law on Domestic Investment Promotion, using commercial loans from foreign credit institutions and domestic commercial banks allowed to lend the Company more than 15% of each bank's equity for this project.

- Các sự kiện khác/Other events:

+ Ngày 19/05/2004, khởi công san nền NMTĐ Quảng Ninh;/On May 19, 2004, started leveling the ground for Quang Ninh Power Plant;

+ Ngày 31/10/2005, ký Hợp đồng EPC NMTĐ Quảng Ninh;/On October 31, 2005, signed EPC Contract for Quang Ninh Power Plant;

+ Ngày 02/04/2006, khởi công Nhà máy chính NMTĐ Quảng Ninh;/On April 2, 2006, construction began on the main factory of Quang Ninh Power Plant;

+ Ngày 16/11/2006, ký Hợp đồng EPC NMTĐ Quảng Ninh 2;/On November 16, 2006, signed EPC Contract for Quang Ninh 2 Power Plant;

+ Ngày 28/05/2007, khởi công Nhà máy chính NMTĐ Quảng Ninh 2;/On May 28, 2007, started construction of Quang Ninh 2 Power Plant Main Plant;

+ Ngày 12/05/2009, Tổ máy (TM) số 1 NMTĐ Quảng Ninh chính thức được hòa đồng bộ lần đầu vào hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 3/2010 và được cấp chứng chỉ nghiệm thu tạm thời (PAC) có điều kiện vào tháng 07/2011;/On May 12, 2009, Unit 1 of Quang Ninh Power Plant was synchronized with the National Power System for the first time and officially generated electricity, completed RTR in June 2013, and was granted PAC from January 1, 2014.;

+ Ngày 02/6/2010, TM2 NMTĐ Quảng Ninh được hòa đồng bộ vào hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành RTR vào tháng 10/2010 và được cấp PAC vào tháng 04/2011./On June 2, 2010, Unit 2 of Quang Ninh TPP was synchronized with the National Power System, completed RTR in October 2010, and was granted PAC in April 2011.

+ Ngày 01/7/2012, cả 02 TM NMT Quảng Ninh chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh;/On July 1, 2012, both units of Quang Ninh TPP officially participated in the competitive power generation market;

+ Ngày 13/12/2012, TM3 NMT Quảng Ninh 2 hòa đồng bộ lần đầu và chính thức phát điện vào hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành RTR vào tháng 6/2013 và được cấp PAC từ ngày 01/01/2014;/On December 13, 2012, Unit 3 of Quang Ninh 2 TPP was synchronized with the National Power System for the first time and officially generated electricity, completed RTR in June 2013, and was granted PAC from January 1, 2014.

+ Ngày 09/9/2013, TM4 NMT Quảng Ninh 2 chính thức hoà đồng bộ lần đầu vào hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành RTR vào tháng 01/2014 và được cấp PAC từ ngày 16/03/2014;/On September 9, 2013, Unit 4 of Quang Ninh 2 TPP was successfully synchronized with the National Power System for the first time, completed RTR in January 2014, and was granted PAC from March 16, 2014;

+ Ngày 01/6/2015, cả 02 TM NMT Quảng Ninh 2 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh;/On June 1, 2015, both units of Quang Ninh 2 Thermal Power Plant officially participated in the competitive power generation market;

+ Ngày 13/01/2016, Công ty đã ký kết Hợp đồng mua bán điện số 01/2016/HĐ-NMT-QN, hợp nhất hai Hợp đồng mua bán điện NMT Quảng Ninh và NMT Quảng Ninh 2 với EVN;/On January 13, 2016, the Company signed Power Purchase Agreement No. 01/2016/HĐ-NMT-QN, merging the Power Purchase Agreements of Quang Ninh Thermal Power Plant and Quang Ninh 2 Thermal Power Plant with EVN;

+ Ngày 10/01/2022, Công ty có Quyết định số 19/QĐ-NĐQN phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh./On January 10, 2022, the Company issued Decision No. 19/QĐ-NĐQN approving the final settlement of the completed Quang Ninh Thermal Power Plant Project.

+ Ngày 06/06/2024, Công ty được Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 113/GP-ĐTĐL cho giai đoạn từ ngày 18/6/2024 đến ngày 17/6/2034./On June 6, 2024, the Company was granted Electricity Operating License No. 113/GP-ĐTĐL by the Electricity Regulatory Authority for the period from June 18, 2024, to June 17, 2034.

+ Ngày 03/12/2024, Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 517/GPMT-BTNMT cho giai đoạn từ ngày 03/12/2024 đến ngày 02/12/2031./On December 3, 2024, the Company was granted Environmental License No. 517/GPMT-BTNMT by the Ministry of Natural Resources and Environment for the period from December 3, 2024 to December 2, 2031.

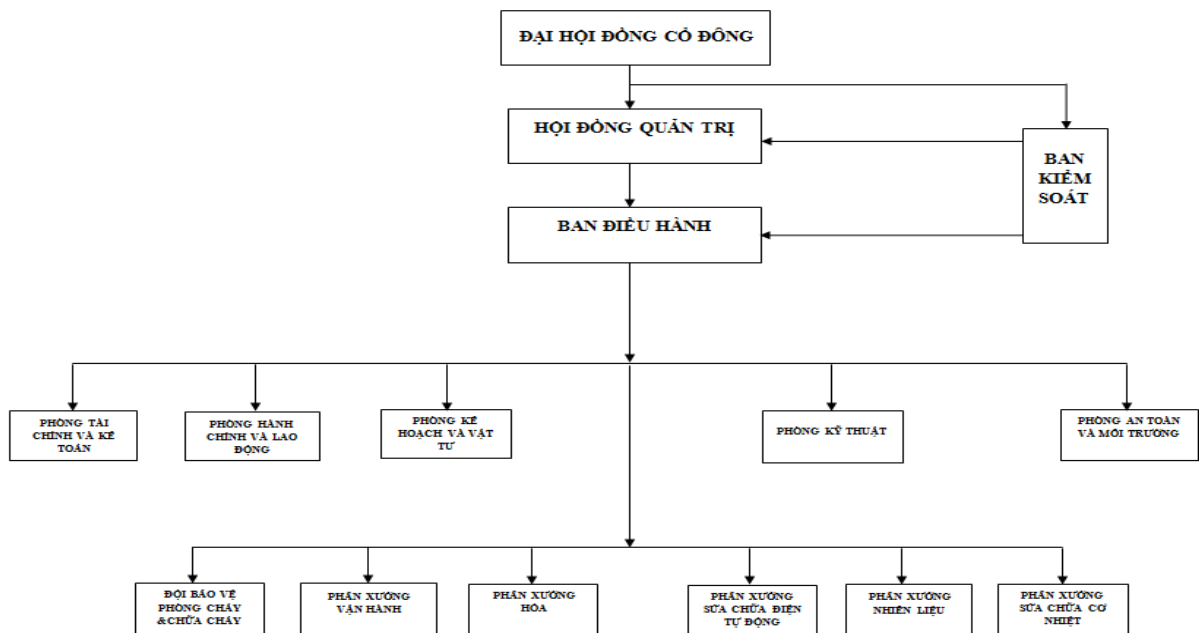
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính/Business lines: Sản xuất và kinh doanh điện/Electricity production and trading
- Địa bàn kinh doanh/Location of business: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh./Hạ Long City, Quang Ninh Province.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/Governance model: Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng./The Company is organized according to the model of a Joint Stock Company, headed by the General Meeting of Shareholders; Board of Directors; Board of Supervisors; Executive Board headed by the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant.
- Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.

Gồm có 05 Phòng, 05 Phân xưởng và 01 đội bảo vệ PCCC./Including 05 Departments, 05 Workshops and 01 Security Team- Fire Prevention.



- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: Không có/None

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/Main objectives of the Company.

- + Đảm bảo vận hành các TM an toàn - liên tục - kinh tế - môi trường. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,501 tỷ kWh trở lên theo hợp đồng mua bán điện (PPA);/Ensure safe - continuous - economic - environmental operation of Units. Annual commercial electricity output according to design reaches 6.501 billion kWh or more according to the power purchase agreement (PPA);
- + Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm ổn định, có hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao với mức lợi nhuận đạt ở mức hợp lý;/Ensure stable and effective annual production and business activities and strive to exceed the assigned plan targets with reasonable profit levels;
- + Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia, đặc biệt kế hoạch vận hành mùa khô hàng năm. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ;/Implement well the plan to repair, renovate and upgrade machinery and equipment, improve equipment readiness to meet the electricity needs of the National Power System, especially the annual dry season operation plan. Participate in the competitive electricity market fully;
- + Đảm bảo và phát triển vốn của các Cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động của Công ty;/Ensure and develop the capital of Shareholders and improve the material and spiritual life of the Company's employees;
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; phối hợp tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương./Perform fully the obligation to pay the state budget; coordinate to participate in social security programs in the locality.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/Development strategies in medium and long term.
- + Bám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm và kế hoạch trung hạn; đem lại lợi ích cao nhất cho các Cổ đông;/Closely implement the annual and medium-term plan targets; bring the highest benefits to shareholders;
- + Tiếp tục thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng, củng cố nâng cao độ sẵn sàng, hiệu suất của thiết bị; giảm dần suất hao nhiệt;/Continue to perform well the repair and maintenance work, strengthen and improve the readiness and efficiency of equipment; gradually reduce heat loss;
- + Tập trung thực hiện các đề án, dự án liên quan nhằm đảm bảo các thông số môi trường; Nghiên cứu chuyển đổi nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất./Focus on implementing related projects to ensure environmental parameters; Research on converting raw material sources for production.

- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; phối hợp tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương./*Perform fully the obligation to pay the state budget; coordinate to participate in local social security programs.*
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*
- + Tiếp tục thực hiện công tác xử lý, tiêu thụ tro bay với các đơn vị bao tiêu xử lý, góp phần giảm thiểu lượng tro xỉ thải lên bãi thải xỉ của Nhà máy cũng như tăng doanh thu cho Công ty./*Continue implementing the handling and consumption of fly ash with processing and off-taking units, contributing to reducing the amount of ash waste at the plant's ash disposal site while increasing revenue for the Company;*
- + Vận hành ổn định, liên tục hệ thống kết nối, khai báo số liệu quan trắc môi trường tự động và hệ thống quan trắc nước làm mát bình ngưng theo yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Ninh./*Ensure stable and continuous operation of the system for connecting and reporting automatic environmental monitoring data, as well as the condenser cooling water monitoring system, as required by the Quang Ninh Provincial People's Committee;*
- + Thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy nhằm hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải của Nhà máy theo QCVN 19:2024/BTNMT ngày 30/12/2024./*Implement the project to upgrade and renovate the plant's emission treatment system to meet the emission standards set forth in QCVN 19:2024/BTNMT, effective from December 30, 2024;*
- + Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, hướng tới sự phát triển bền vững và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./*Ensure occupational safety, hygiene, fire and explosion prevention, environmental sanitation, and improve working conditions for employees, aiming for sustainable development and contributing positively to the local socio-economic growth;*
- + Tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương./*Actively participate in local social welfare programs.*

5. Các rủi ro/Risks:

- Nhà máy tiếp tục phải vận hành chủ yếu với chủng loại than pha trộn nhập khẩu gây bất lợi cho các thông số vận hành của Nhà máy và hiệu quả trong SXKD./*The plant continues to operate primarily using a blend of imported coal, which negatively affects operational parameters and business efficiency;*

- Độ tin cậy, ổn định, khả dụng trong vận hành của các Tổ máy vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro, do chất lượng hệ thống thiết bị không cao, suy giảm theo thời gian vận hành, mặc dù được quan tâm củng cố, cải thiện; *The reliability, stability, and availability of the generating units still pose risks due to the declining quality of equipment over time, despite ongoing efforts for reinforcement and improvement;*
- Diễn biến thời tiết cực đoan, mưa lũ xuất hiện nhiều và từ sớm, tác động lớn đến kế hoạch vận hành phát điện cao điểm mùa khô; bão số 3/2024 gây thiệt hại nặng nề cho Công ty (lần đầu tiên kể từ khi vận hành, Nhà máy phải ngừng cả 04 tổ máy và ảnh hưởng đến tiến độ công tác SCL tổ máy số 3); *Extreme weather events, including frequent and early heavy rains and floods, significantly impact peak dry-season power generation plans. In particular, Typhoon No. 3/2024 caused severe damage to the Company-marking the first time in its operational history that all four units had to be shut down, affecting the maintenance schedule of Unit 3;*
- Bên cạnh đó là sự thay đổi, biến động nhân sự quản lý Công ty và sự thay đổi liên tục của các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty. *Additionally, the Company faces challenges related to management personnel changes and the continuous modifications in legal regulations affecting its operations*

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất điện trong năm/Electricity Production Results:

+ Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 7,46 tỷ kWh, đạt 96,2% so với kế hoạch năm và bằng 95,4% so với năm thực hiện năm 2023; *Total electricity output reached 7.46 billion kWh, achieving 96.2% of the annual target and 95.4% compared to 2023;*

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,79 tỷ kWh, đạt 96,6% so với kế hoạch năm và bằng 95,6% so với năm thực hiện cùng kỳ năm 2023; *Total commercial electricity output reached 6.79 billion kWh, achieving 96.6% of the annual target and 95.6% compared to the same period in 2023.*

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:/Implementation situation/actual progress against the plan

1	Lợi nhuận theo kế hoạch (sau thuế TNDN) <i>Planned profit (after corporate income tax)</i>	499,50	Tỷ đồng/ Billion dong
2	Lợi nhuận thực hiện (bao gồm CLTG, sau thuế TNDN)/ <i>Actual profit (including extraordinary income, after corporate income tax)</i>	619,26	Tỷ đồng/ Billion dong
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024/ <i>Accumulated Undistributed Profit After Tax as of December 31, 2024</i>	179,18	Tỷ đồng/ Billion dong

Công ty có lợi nhuận SXKD (bao gồm CLTG, sau thuế TNDN) đạt 619,26 tỷ đồng, cao hơn 119,76 tỷ đồng so với kế hoạch./The Company's production and business profit (including foreign exchange differences, after corporate income tax) reached 619.26 billion VND, exceeding the plan by 119.76 billion VND.

2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

a)	Ông Ngô Sinh Nghĩa/Mr Ngo Sinh Nghia	
*	Chức vụ hiện tại:/Current Position	- Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors - Tổng giám đốc (đến hết ngày 30/4/2024)/General Director (until April 30, 2024)
*	Giới tính:/Gender	Nam/Male
*	Ngày tháng năm sinh: Date of Birth	02/12/1978/December 2, 1978
*	Nơi sinh: Place of Birth	Quảng Ninh/Quang Ninh
*	Quốc tịch:/Nationality	Việt Nam/Vietnam
*	Dân tộc:/Ethnicity	Kinh
*	Quê quán:/Hometown	Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh/Kim Son, Dong Trieu, Quang Ninh
*	Địa chỉ thường trú:/Permanent Address	719/5, Tổ 70, khu 5, Lán Bè, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh/719/5, Group 70, Zone 5, Lan Be, Bach Dang Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province
*	Điện thoại:/Phone Number	0912571155
*	Trình độ văn hóa:/Educational Background	12/12
*	Số CCCD:/Citizen ID Number	022078000653 cấp ngày 05/12/2018/022078000653 (Issued on December 5, 2018)
*	Trình độ chuyên môn:/Professional Qualification	Kỹ sư Điều khiển tự động/Engineer in Automation Control
*	Quá trình công tác:/Work Experience	
	Từ 08/2002 - 12/2003:/From August of 2002 to December of 2003	Công nhân Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh/Worker of Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company, Ha Long City, Quang Ninh Province.
	Từ 01/2004 - 02/2007:/From January of 2004 to February of 2007	Công nhân Nhà máy điện Uông Bí, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh/Worker of Uong Bi Thermal Power Plant, Uong Bi City, Quang Ninh Province
	Từ 03/2007 - 10/2009:/From March of 2007 to October of 2009	Chuyên viên phòng Kỹ thuật an toàn, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Specialist of Safety Engineering Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 11/2009 - 12/2010:/From November of 2009 to December of 2010	Kỹ sư Phân xưởng Điện - Tự động, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Engineer of Electrical - Automation Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 01/2011 - 14/9/2011:/From January of 2011 to September 9th, 2011	Trưởng ca vận hành nhà máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Plant Operation Shift Leader, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 15/9/2011 - 09/2013:/From September 15th, 2011 to September of 2013	Phó trưởng phòng Kỹ thuật An toàn, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Head, Safety Engineering Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 10/2013 - 10/2014: From October of 2013 to October of 2014	Phó Quản đốc phụ trách Phân xưởng Điện-Tự động Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Superintendent

		<i>in charge of the Electrical - Automation Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 11/2014 - 14/6/2016: <i>From November of 2014 to June 14, 2016</i>	Quản đốc Phân xưởng Điện - Tự động, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Superintendent, Electrical - Automation Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 15/6/2016 - 21/6/2018: <i>From June 15th, 2016 to June 21th, 2018</i>	Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Deputy General Director, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 22/6/2018 - 15/6/2020: <i>From June 22th, 2018 to June 15th, 2020</i>	Phó Tổng giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ của Tổng giám đốc - Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Acting General Director, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 16/6/2020 - 30/4/2024: <i>From June 16th 2020 to April 30th, 2024</i>	Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>General Director, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
*	Số cổ phần hiện đang nắm giữ/ <i>Shares Held</i>	Đại diện sở hữu: 47.248.456 cổ phần của Tổng công ty Phát điện 1 (tương đương 25%) <i>Representative Ownership: 47,248,456 shares owned by Power Generation Corporation 1 (equivalent to 25%)</i> Sở hữu cá nhân: Không/ <i>Personal Ownership: None</i>
*	Hành vi vi phạm pháp luật: <i>Legal Violations:</i>	Không/ <i>None</i>
*	Các khoản nợ đối với Công ty: <i>Debts to the Company</i>	Không/ <i>None</i>
*	Lợi ích liên quan đối với Công ty: <i>Relevant Interests in the Company</i>	Lương và phụ cấp/ <i>Salary and allowances</i>
*	Số cổ phần những người có liên quan: <i>Shares Held by Related Persons</i>	Không/ <i>None</i>
b)	Ông Nguyễn Việt Dũng/Mr Nguyen Viet Dung	
*	Chức vụ hiện tại: <i>Current Position</i>	- Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i> - Phó Tổng giám đốc (đến ngày 30/4/2024)/ <i>Deputy General Director (until April 30, 2024)</i> - Quyền Tổng giám đốc (từ ngày 01/5/2024 đến ngày 30/9/2024)/ <i>Acting General Director (from May 1, 2024, to September 30, 2024)</i> - Tổng giám đốc (từ ngày 01/10/2024)/ <i>General Director (from October 1, 2024)</i>
*	Giới tính: <i>Gender</i>	Nam/ <i>Male</i>
*	Ngày tháng năm sinh: <i>Date of Birth</i>	04/01/1968/ <i>January 4, 1968</i>
*	Nơi sinh: <i>Place of Birth</i>	Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh/ <i>Thi Cau Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province</i>
*	Quốc tịch: <i>Nationality</i>	Việt Nam
*	Dân tộc: <i>Ethnicity</i>	Kinh
*	Quê quán: <i>Hometown</i>	Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh/ <i>Thi Cau Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province</i>
*	Địa chỉ thường trú: <i>Permanent Address</i>	Khu 5, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh/ <i>Zone 5, Thi Cau Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province</i>
*	Điện thoại: <i>Phone Number</i>	0944042068
*	Trình độ văn hóa: <i>Educational Background</i>	12/12
*	Số CCCD: <i>Citizen ID Number</i>	027068003910 cấp ngày 12/4/2022/027068003910, issued on April 12, 2022
*	Trình độ chuyên môn: <i>Professional Qualification</i>	- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master's Degree in Business Administration</i> - Kỹ sư công nghệ chế tạo máy/ <i>Engineer in Mechanical Technology</i>

		- Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế/ <i>Bachelor's Degree in International Business Administration</i>
*	Quá trình công tác:/ <i>Work Experience</i>	
	Từ 04/1988 - 12/2002:/ <i>From April of 1988 to December of 2002</i>	Công nhân thợ lắp máy Công ty cổ phần Lilama 69-1/ <i>Worker at Lilama 69-1 Joint Stock Company</i>
	Từ 01/2003 - 05/2007:/ <i>From January of 2003 to May of 2007</i>	Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Lilama 69-1/ <i>Technical Officer at Lilama 69-1 Joint Stock Company</i>
	Từ 06/2007- 12/2007: <i>From June of 2007 to December of 2007</i>	Đội phó đội lắp máy, Công ty cổ phần Lilama 69-1;/ <i>Deputy Team Leader of the Assembly Team at Lilama 69-1 Joint Stock Company</i>
	Từ 01/2008 - 08/2009: <i>From January of 2008 to August of 2009</i>	Phân xưởng Lò - Máy, Công ty Nhiệt điện Uông Bí/ <i>Furnace - Machine Department, Uong Bi Thermal Power Company</i>
	Từ 09/2009 - 08/2010: <i>From September of 2009 to August of 2010</i>	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Uông Bí/ <i>Technical Officer at Uong Bi Thermal Power Company</i>
	Từ 09/2010 - 07/2012: <i>From September of 2010 to July of 2012</i>	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Uông Bí;/ <i>Deputy Head of the Technical Department at Uong Bi Thermal Power Company</i>
	Từ 08/2012 - 31/01/2013: <i>From August of 2012 – January 31st, 2013</i>	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Uông Bí;/ <i>Head of the Technical Department at Uong Bi Thermal Power Company (MTV)</i>
	Từ 01/02/2013 - 15/4/2016: <i>From February 1st, 2013 to April 15th, 2016</i>	Phó Trưởng Ban Kỹ thuật sản xuất, Tổng công ty Phát điện 1;/ <i>Deputy Head of the Production Technical Department at Power Generation Corporation 1</i>
	Từ 16/4/2016 - 15/9/2019: <i>April 16th, 2016 to September 15th, 2019</i>	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Uông Bí (kiêm Trưởng phòng KHVT đến tháng 6/2017);/ <i>Deputy General Director at Uong Bi Thermal Power Company (also Head of the Planning Department until June 2017)</i>
	Từ 16/9/2019 - 28/02/2020: <i>September 16th, 2019 to February 28th, 2020</i>	Phó Trưởng Ban Kỹ thuật sản xuất, Tổng công ty Phát điện 1;/ <i>Deputy Head of the Production Technical Department at Power Generation Corporation 1</i>
	Từ 01/3/2020 - 30/4/2024: <i>From March 01st, 2020 to April 30th, 2024</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ <i>Deputy General Director at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 01/5/2024 - 30/9/2024: <i>From May 01st to September 30th, 2024</i>	Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ <i>Acting General Director at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 01/10/2024 đến nay: <i>From October 01st, 2024 up to now</i>	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ <i>General Director at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>
*	Số cổ phần hiện đang nắm giữ:/ <i>Shares Held</i>	Đại diện sở hữu: 37.798.765 cổ phần của Tổng công ty Phát điện 1 (tương đương 20%);/ <i>Representative Ownership: 37.798.765 shares owned by Power Generation Corporation 1 (equivalent to 20%)</i> Sở hữu cá nhân: Không/ <i>Personal Ownership: None</i>
*	Hành vi vi phạm pháp luật:/ <i>Legal Violations:</i>	Không/ <i>None</i>
*	Các khoản nợ đối với Công ty:/ <i>Debts to the Company</i>	Không/ <i>None</i>
*	Lợi ích liên quan đối với Công ty:/ <i>Relevant Interests in the Company</i>	Lương và phụ cấp/ <i>Salary and allowances</i>
*	Số cổ phần những người có liên quan:/ <i>Shares Held by Related Persons</i>	Không/ <i>None</i>
*	Số cổ phần những người có liên quan:/ <i>Shares Held by Related Persons</i>	Không/ <i>None</i>
c)	Ông Lê Việt Cường/Mr Le Viet Cuong	
*	Chức vụ hiện tại:/ <i>Current Position</i>	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>

*	Giới tính:/Gender	Nam/Male
*	Ngày tháng năm sinh:/Date of Birth	01/11/1979
*	Nơi sinh:/Place of Birth	Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh/Trung Vương Ward, Uong Bi City, Quang Ninh Province
*	Quốc tịch:/Nationality	Việt Nam
*	Dân tộc:/Ethnicity	Kinh
*	Quê quán:/Hometown	Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương/Thất Hùng, Kinh Môn District, Hai Duong Province
*	Địa chỉ thường trú:/Permanent Address	SN 07, Ngõ 45, Trung Nhi, Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh/No. 07, Alley 45, Trung Nhi, Trung Vương, Uong Bi City, Quang Ninh Province
*	Điện thoại:/Phone Number	0913370971
*	Trình độ văn hóa:/Educational Background	12/12
*	Số CCCD:/Citizen ID Number	022079013516 cấp ngày 24/3/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/022079013516 issued on 24/03/2022 by the Department of Criminal Justice Administration Police
*	Trình độ chuyên môn:/Professional Qualification	- Kỹ sư Công nghệ nhiệt/Thermal Technology Engineer - Cử nhân quản trị kinh doanh/Bachelor's Degree in Business Administration
*	Quá trình công tác:/Work Experience	
	Từ 02/2004 - 11/2014: From February of 2004 to November of 2014	Công tác tại Công ty Nhiệt điện Uông Bí/Work at Uong Bi Thermal Power Company
	Từ 12/2014 - 19/3/2015:/From December of 2014 to March 19 th , 2015	Kỹ thuật viên Phân xưởng Lò máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Technician, Boiler Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 20/03/2015 - 06/09/2015: From March 20 th , 2015 to September 06 th , 2015	Phó Quản đốc, Phân xưởng Lò máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Foreman, Boiler Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 07/09/2015 - 06/09/2019: From September 07 th , 2015 to September 06 th , 2015	Quản đốc, Phân xưởng Lò máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Foreman, Boiler Workshop, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 01/03/2017 - 15/11/2017: From March 01 st , 2017 to November 15 th , 2017	Phó trưởng phòng phụ trách, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Head of the Production Technical Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 16/11/2017 - 24/3/2019: November 16 th 2017 to March 24 th , 2019	Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Head of the Technical Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ ngày 25/3/2019 đến nay: From March 25 th 2019 up to now	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy General Director, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
*	Số cổ phần hiện đang nắm giữ:/Shares Held	Không/None
*	Hành vi vi phạm pháp luật:/Legal Violations:	Không/None
*	Các khoản nợ đối với Công ty:/Debts to the Company	Không/None
*	Lợi ích liên quan đối với Công ty:/Relevant Interests in the Company	Lương và phụ cấp/Salary and allowances
*	Số cổ phần những người có liên quan:/Shares Held by Related Persons	Không/None
*	Số cổ phần những người có liên quan:	Không/None
d)	Ông Trần Vũ Linh/Mr. Tran Vu Linh	
*	Chức vụ hiện tại:/Current Position	Kế toán trưởng/Chief Accountant
*	Giới tính:/Gender	Nam/Male
*	Ngày tháng năm sinh:/Date of Birth	02/10/1985/October 02 th , 1985
*	Nơi sinh:/Place of Birth	Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
*	Quốc tịch:/Nationality	Việt Nam

*	Dân tộc:/Ethnicity	Kinh
*	Quê quán:/Hometown	Phù Long, Mỹ Lộc, Nam Định
*	Địa chỉ thường trú:/Permanent Address	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh
*	Điện thoại:/Phone Number	0946751188
*	Trình độ văn hóa:/Educational Background	12/12
*	Số CCCD:/Citizen ID Number:	022085005722 cấp ngày 10/10/2019 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/022085005722 issued on 10/10/2019 by the Department of Criminal Justice Administration Police
*	Trình độ chuyên môn:/Professional Qualification:	- Thạc sĩ Quản lý kinh tế/Master's Degree in Economic Management - Cử nhân Kế toán doanh nghiệp/Bachelor's Degree in Business Accounting
*	Quá trình công tác:/Work Experience	
	Từ 12/2007 - 19/3/2015:/From December of 2007 to March 19 th of 2015	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Specialist, Finance and Accounting Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 20/3/2015 - 24/4/2016:/From March 20 th of 2015 to April 24 th of 2016	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Head of Finance and Accounting Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 25/4/2016 - 02/2017:/From April 25 th of 2016 to February of 2017	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/
	Từ 01/3/2017 - 15/11/2017:/From March 01, 2017 to November 15 th , 2017	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Deputy Head, In charge of Finance and Accounting Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
	Từ 16/11/2017 đến nay:/From November 16 th , 2017 to now:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/Head of Finance and Accounting Department, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company
*	Số cổ phần hiện đang nắm giữ: /Shares Held	Không/None
*	Hành vi vi phạm pháp luật:/Legal Violations:	Không/None
*	Các khoản nợ đối với Công ty:/Debts to the Company	Không/None
*	Lợi ích liên quan đối với Công ty://Relevant Interests in the Company	Lương và phụ cấp/Salary and allowances
*	Số cổ phần những người có liên quan:/Shares Held by Related Persons	Không/None

- Những thay đổi trong ban điều hành/Changes in the Board of Management:

+ Theo Nghị quyết số 86/NQ-NĐQN ngày 25/4/2024 của HĐQT:/According to Resolution No. 86/NQ-NĐQN dated April 25, 2024, by the Board of Directors:

* Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đối với ông Ngô Sinh Nghĩa để chuyển công tác theo Quyết định điều động và bổ nhiệm của Tổng công ty Phát điện 1, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024./Mr. Ngô Sinh Nghĩa is relieved from the position of General Director of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company to transfer to another role according to the decision of the General Electricity Corporation 1 (EVNGENCO1) on his reassignment and appointment, effective from May 1, 2024.

* Giao ông Nguyễn Việt Dũng, Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1 tại Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ

quyền Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024 cho đến khi Công ty bổ nhiệm Tổng giám đốc mới./Mr. Nguyễn Việt Dũng, a Member of the Board of Directors and representative of EVNGENCO1's capital at the Company, Deputy General Director, is appointed to perform the duties of Acting General Director and legal representative of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, effective from May 1, 2024, until a new General Director is appointed.

+ Theo Quyết định số 2169/NQ-NĐQN ngày 30/9/2024 của HĐQT:/According to Decision No. 2169/NQ-NĐQN dated September 30, 2024, by the Board of Directors:

* Bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024. Thời gian giữ chức vụ bổ nhiệm là 05 (năm) năm./Mr. Nguyễn Việt Dũng – Member of the Board of Directors, Acting General Director, is appointed as the General Director of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, effective from October 1, 2024, for a term of 5 years.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 828 người./Number of Employees: The total number of employees at the Company as of December 31, 2024, is 828 employees.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

- Không có/None

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies

- Không có/None

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

DVT: Triệu đồng/Unit: Million VND

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2023/Year 2023	Năm 2024/Year 2024	% tăng giảm/% change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	7.379.930	7.422.915	0,6
Doanh thu thuần (mã 10)/Net revenue (Code 10)	12.058.194	11.908.408	-1,2
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (mã 30)/Profit from business activities (Code 30)	648.536	690.710	6,5

Lợi nhuận khác (Mã 40)/Other profits (Code 40)	-4.140	- 2.205	-46,7
Lợi nhuận trước thuế (Mã 50)/Profit before tax (Code 50)	644.396	688.506	6,8
Lợi nhuận sau thuế (Mã 60)/Profit after tax (Code 60)	611.901	619.256	1,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	15%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial indicators:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2023/Year 2023	Năm 2024/Year 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/Solvency ratio + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt) + Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	2,12 1,73	2,03 1,63
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	0,28 0,39	0,32 0,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory) + Vòng quay tổng tài sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (Net revenue/Average Total Assets)	20,16 1,56	13,80 1,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/Profitability + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) (profit after tax/Net revenue Ratio) (%) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%) (profit after tax/total capital Ratio) (%) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) (profit after tax/Total assets Ratio) (%) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%) (Profit from business activities/Net revenue Ratio) (%)	5,07 11,56 8,29 5,38	5,20 12,25 8,34 5,80

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: 450.000.000 cổ phần chuyển nhượng tự do/450,000,000 freely transferable shares.

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 27/12/2024/As of December 27, 2024, the shareholder list shows:

TT/No.	Tên cổ đông/Shareholder Name	Số lượng cổ đông/Number of Shareholders	Số lượng cổ phần nắm giữ/Shares Held Holding	Tỷ lệ nắm giữ (%) /Percentage (%)
I.	Cổ đông trong nước/Domestic Shareholders	5.576	446.086.760	99,130
1.	Tổ chức/Organizations	35	407.436.574	90,541
2.	Cá nhân/Individuals	5.541	38.650.186	8,589
II.	Cổ đông nước ngoài/Foreign Shareholders	33	3.913.240	0,870
1.	Tổ chức/Organizations	9	3.771.240	0,838

TT/No.	Tên cổ đông/Shareholder Name	Số lượng cổ đông/Number of Shareholders	Số lượng cổ phần nắm giữ/Shares Held Holding	Tỷ lệ nắm giữ (%) /Percentage (%)
2.	Cá nhân/Individuals	24	142.000	0,032
	Tổng cộng:/Total	5.609	450.000.000	100,000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: Trong năm 2024, Công ty không thay đổi vốn điều lệ./*In 2024, the Company did not change its charter capital.*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*: Không có/*None*

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: Không có/*None*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường: *Environmental Impact*

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty đang thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo kiểm kê khí thải nhà kính của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh số 52/2024/HĐ-DV ngày 24/4/2024 với Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch (CECP)./*Total direct and indirect greenhouse gas (GHG) emissions: The Company is implementing a consultancy service contract for GHG inventory reporting for Quang Ninh Thermal Power Plant, Contract No. 52/2024/HĐ-DV dated April 24, 2024, with the Clean Environment and Production Center (CECP).*

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn (lập và thẩm tra) cập nhật quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện (QCVN 19:2024/BTNMT ngày 30/12/2024) để thực hiện các bước thẩm định, phê duyệt, thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy./*Initiatives and measures to reduce GHG emissions: The Company continues to coordinate with consulting units (for development and review) to update national standards for thermal power plant emissions (QCVN 19:2024/BTNMT, December 30, 2024) to perform steps for evaluation, approval, and implementation of investment projects to upgrade and renovate the flue gas treatment system.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

- Tổng lượng than đốt là 3.686.996,62 tấn./*Total coal burned: 3,686,996.62 tons.*

- Tổng lượng dầu đốt kèm và khởi động là 8.729.100 tấn./*Total auxiliary and startup oil burned: 8,729,100 tons.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

- Không có/None

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

- Năng lượng nhiệt tỏa ra thông qua quá trình đốt than, dầu trong lò hơi./*Heat energy emitted through the coal and oil burning process in boilers.*

- Năng lượng điện để phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa và phát điện là 8,97% (tương đương 669.296.604 kWh)./*Electrical energy used for maintenance, repair, and power generation is 8.97% (equivalent to 669,296,604 kWh).*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy:* Tiếp tục thực hiện chương trình tiết kiệm điện tự dùng trong nhà máy/thực hành chương trình tiết kiệm điện tại nơi làm việc của EVN và thực hiện định kỳ kiểm toán năng lượng TM theo quy định của Bộ Công thương./*Continuing to implement the self-use electricity-saving program in the plant and practice the energy-saving program at EVN workplaces, regularly conducting energy audits according to Ministry of Industry and Trade regulations.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo);/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

- Thực hành chương trình tiết kiệm điện trong EVN./*Continue implementing EVN's electricity-saving program.*

- Tiếp tục chuyển đổi các thiết bị tiêu thụ điện truyền thống sang tiết kiệm năng lượng./*Switch traditional electrical equipment to energy-saving ones.*

- Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành NMT Quảng Ninh 2021-2025/Song song kiểm điểm rút kinh nghiệm, cập nhật sửa đổi nội dung đề án cho phù hợp với quá trình thực hiện./*Continue implementing the 2021-2025 plan to improve reliability and operational efficiency of Quang Ninh Thermal Power Plant, along with regular reviews and updates.*

- Áp dụng các cải tiến, sáng kiến, ứng dụng chuyển đổi số trong năm, giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu và điện tự dùng./*Apply improvements, initiatives, and digital transformation applications in the year to reduce raw material, fuel, and self-use electricity consumption.*

- Kết quả:/Results

+ Tỷ lệ điện tự dùng thực hiện bình quân năm 2024 (8,97%), thấp hơn định mức PPA và thực hiện bình quân năm 2023 (9,16%);/The self-use electricity ratio in 2024 (8.97%) was lower than the PPA standard and the 2023 average (9.16%).

+ Suất hao nhiệt thực hiện bình quân năm 2024 (11.189,18 kJ/kWh), mặc dù còn cao hơn định mức PPA (10.505,1 kJ/kWh), tuy nhiên đã thấp hơn thực hiện bình quân năm 2023 (11.290,69 kJ/kWh);/The average heat loss ratio in 2024 (11,189.18 kJ/kWh) is still higher than the PPA standard (10,505.1 kJ/kWh), but lower than the 2023 average (11,290.69 kJ/kWh).

+ Suất tiêu hao dầu FO thực hiện bình quân năm 2024 (1,28 g/kWh), thấp hơn định mức PPA và thực hiện bình quân năm 2023 (1,42 g/kWh);/The average FO oil consumption ratio in 2024 (1.28 g/kWh) was lower than the PPA standard and the 2023 average (1.42 g/kWh).

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/Water supply and amount of water used.

- Nước ngọt: Công ty ký Hợp đồng mua nước với Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh từ nguồn nước ngọt Hồ Cao Vân, lượng nước ngọt sử dụng trong năm là 1.971.466 m³./Freshwater: The Company signed a water supply contract with Quang Ninh Clean Water JSC from the Cao Van reservoir; total freshwater used in the year is 1,971,466 m³.

- Nước tuần hoàn: Lượng nước sử dụng trong năm là 1.178.723.536 m³ được lấy từ sông Diễn Vọng./Recycled water: The volume of water used in the year is 1.178.723.536 m³, sourced from the Diễn Vọng River.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused.

Nước sau xử lý của hệ thống nước thải công nghiệp được đưa vào sử dụng tại hệ thống thải xỉ, tổng lượng nước tái chế là 72.144 m³./The treated water of the industrial wastewater system is put into use at the slag discharge system, the total amount of recycled water is 72,144 m³.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

- Không có/*None*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

- Không có/*None*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers.*

- Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2024 là 828 người./*The number of employees in the company as of December 31, 2024, is 828 employees*

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2024 là 28,8 triệu đồng/người/tháng./*The average salary of employees in 2024 is 28.8 million VND per person per month.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn: Tổ chức các khu vực làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty đã trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động/công cụ dụng cụ cho công nhân/người lao động theo quy định của Nhà nước như: Quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, khẩu trang, ủng, bổ sung/thay thế máy tính ...và tổ chức bộ phận chuyên trách về công tác an toàn lao động và xây dựng hệ thống mạng lưới an toàn vệ sinh viên nhằm đảm bảo cao nhất an toàn lao động./*Working conditions and safety: The company organizes spacious and well-ventilated working areas. It has equipped employees with all necessary personal protective equipment (PPE) as per government regulations, including work uniforms, helmets, gloves, masks, boots, and other necessary tools. The company also has a dedicated safety department and a network of safety officers to ensure the highest level of labor safety.*

- Chế độ bảo hiểm: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước./*Insurance policies: The company fully complies with the regulations of the Social Insurance Law, ensuring all employees are entitled to social*

insurance, health insurance, unemployment insurance, and occupational accident/illness insurance.

- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; đo, kiểm tra môi trường lao động; tổ chức cấp phát hiện vật bồi dưỡng cho lao động làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm; tổ chức cho người lao động đi nghỉ dưỡng sức, phục hồi chức năng để tái tạo sức lao động theo quy định. Bộ phận y tế của Công ty luôn thường trực 24/24h để cấp thuốc, sơ cứu những rủi ro về sức khỏe người lao động./*Healthcare policies: The company provides periodic health check-ups, occupational disease detection exams, environmental health checks, and distributes allowances for employees working in hazardous or toxic environments. It also organizes rest and rehabilitation programs for employees to recover their work capacity. The company's medical team is available 24/7 to provide medication and first aid in case of health emergencies.*

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, tổ chức hoạt động tháng Công nhân, bữa cơm Công đoàn, tổ chức Hội nghị NLD các cấp năm 2024, và đặc biệt quan tâm hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng/hỗ trợ điện, nước sinh hoạt tại khu QLVHSC trong cơn bão số 3./*The company frequently collaborates with grassroots trade unions and division trade unions to provide material and spiritual support to employees in need due to hardship or illness, organizes activities such as the Workers' Month, Union Meals, and Employee Conferences for 2024, and specifically assists employees affected by the storm, providing help with electricity and water bills at the QLVHSC area during Storm No. 3.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Công ty chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý lao động, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Tập trung công tác đào tạo theo chiều sâu để nâng cao chất lượng lao động. Nâng cao chất lượng đào tạo từ các khâu nội dung chương trình, chất lượng giảng viên và chú trọng khâu kiểm tra, sát hạch sau quá trình đào tạo; người lao động thông thạo nhiều kỹ năng công việc, có khả năng đảm nhiệm nhiều vị trí./*The company focuses on improving labor management effectiveness and developing human resources. It emphasizes in-depth training to improve labor quality, enhancing the quality of training programs, trainers, and ensuring thorough evaluation of employees' skills after training. Employees are proficient in multiple job skills and can take on various roles within the company.*

- Tổ chức thăm quan, học tập trao đổi kinh nghiệm cũng như chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong ngành theo các chuyên đề, vị trí công việc./*The company also*

organizes field trips, learning exchanges, and experience sharing with other units in the industry through specialized workshops and job-specific sessions.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community.

- Triển khai vận động quyên góp ủng hộ Quỹ tương trợ xã hội năm 2024 trong toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty và trích nộp về Quỹ tương trợ xã hội Tổng công ty Phát điện 1./The company launched a campaign to donate to the Social Assistance Fund in 2024, with contributions from all employees was transferred to the Social Assistance Fund of the parent company, Power Generation Corporation 1.

- Triển khai vận động quyên góp ủng hộ khắc phục bão số 3 và đã chuyển về Công đoàn Tổng công ty Phát điện 1./A fundraising campaign was organized to support recovery efforts for Storm No. 3, donated to the Trade Union of the parent company, Power Generation Corporation 1.

- Quan tâm hỗ trợ, từ thiện tại địa phương nơi Công ty đóng chân các hoạt động như: Tết sum vầy; Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long; Hỗ trợ cho Chương trình “Chợ Tết Công đoàn” của LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Hỗ trợ Hội người mù Tỉnh Quảng Ninh; Quỹ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Quảng Ninh; Ủng hộ kinh phí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hạ Long và hỗ trợ làm sân bóng đá cho trẻ em trên địa bàn phường Hà Khánh; Ủng hộ kinh phí hỗ trợ làm nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên và hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở cho các hộ nghèo theo tiêu chí mới của tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Ủng hộ Quỹ Người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Quảng Ninh; Hỗ trợ kinh phí làm đường cho Làng Khánh, ủng hộ Trung tâm công tác xã hội Hải Hà, phường Việt Hưng; Hỗ trợ hoàn cảnh cháu Trần Việt Cường - Sinh 05/7/2018; Hỗ trợ sửa nhà cho hộ nghèo phường Việt Hưng; Hộ trợ tổ chức đón tết trung thu 2024, hỗ trợ tổ chức 20/10 cho các tập thể trên địa bàn/The company also provides support and charity work in local areas where it operates, such as organizing the "Tet Sum Vay" event, providing facilities to educational institutions in Ha Long City, supporting the “Tet Market for Union Members” organized by the Quang Ninh Provincial Labor Union for the Lunar New Year of 2024, assisting the Quang Ninh Association for the Blind, the Vietnam Association for Victims of Agent Orange in Quang Ninh Province, contributing to the Rural Development Fund in Ha Long City, building a football field for children in Ha Khanh Ward, providing funds for building solidarity houses for poor households in Dien Bien Province, improving housing quality for poor households under new provincial criteria in Quang Ninh in 2024, supporting the Fund for Disabled Persons and Orphans in Quang Ninh, funding road construction for Khanh Village, supporting the Social Work Center in Hai Ha, Viet Hung Ward, and assisting specific

individuals in need, such as helping a child named Tran Viet Cuong (born July 5, 2018) and supporting house repairs for a poor household in Viet Hung Ward. The company also provided support for the Mid-Autumn Festival and Women's Day (October 20) celebrations for local organizations.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.

Chưa có/Not available.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/Reports and assessments of the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

Evaluation of Business Operations Key Performance Indicators for 2024

TT /No.	Nội dung/Item	Đơn vị tính/Unit	KH năm 2024/Plan of 2024	TH năm 2024/Actual	So sánh/Comparision (%)
1	Sản lượng điện sản xuất/Electricity production	Billion kWh	7,76	7,46	96,1
2	Sản lượng điện bán cho EVN/Electricity sold to EVN	Billion kWh	7,03	6,79	96,6
3	Tổng doanh thu/Total revenue	Billion VND	12.317,67	11.918,71	96,8
4	Tổng chi phí/Total expenses	Billion VND	11.762,67	11.230,23	95,5
7	Tổng lợi nhuận (trước thuế)/Total profit (before tax)	Billion VND	555,00	688,48	124,1
8	Tổng lợi nhuận (sau thuế)/Total profit (after tax)	Billion VND	499,50	619,23	124,0
9	Cổ tức/Dividend	Billion VND	450,00		

Với không ít khó khăn thách thức trong năm 2024; tuy nhiên Công ty đã cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm. Để có được kết quả này, Công ty đã thực hiện các biện pháp:/Despite many challenges in 2024, the company has essentially met its annual targets. To achieve these results, the company implemented the following measures:

- Đề ra các kế hoạch, mục tiêu hoạt động ngay từ đầu năm. Chủ động thực hiện các giải pháp thực hiện kế hoạch phát điện mùa khô./Set operational plans and goals at the beginning of the year, proactively executing solutions for the dry-season electricity generation plan.

- Thực hiện các giải pháp để tiến hành công tác sửa chữa lớn TM3; Chú trọng, tăng cường công tác quản lý, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị; Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành NMD Quảng Ninh 2021-2025. Song song kiểm điểm rút kinh nghiệm, cập nhật sửa đổi nội dung đề án cho phù hợp với quá trình thực hiện./Implemented solutions for major repairs of TM3; focused on enhancing equipment maintenance and repair management; continued executing the reliability

and efficiency improvement project for Quang Ninh Thermal Power Plant 2021-2025 while reviewing and updating the project to align with the implementation process.

- Thực hiện tối ưu hóa chi phí trong mua sắm và sản xuất; nâng cao năng suất lao động./Optimized costs in procurement and production; increased labor productivity.
- Chủ động và linh hoạt trong tham gia Thị trường điện phát điện cạnh tranh./Actively and flexibly participated in the competitive electricity market.
- Công tác tự kiểm tra và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro được tăng cường trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa./Strengthened internal audits and risk management in areas such as bidding, procurement of materials and equipment, and operational and maintenance supervision.
- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị Công ty./Ensured compliance with government policies and resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Đơn vị tính: Triệu đồng/Unit: Million VND

Nội dung/Item	2023	2024	% biến động/Percentage Change
TÀI SẢN NGẮN HẠN/CURRENT ASSETS	3.944.391	4.549.973	15,4
Tiền và tương đương tiền/Cash and cash equivalents	157.680	35.536	-77,5
Đầu tư tài chính ngắn hạn/Short-term financial investments	1.500	521.500	34.666,7
Phải thu khách hàng/Accounts receivable	2.979.072	2.952.467	-0,9
Trả trước cho người bán/Prepaid expenses	667	667	0,0
Các khoản phải thu khác/Other receivables	193.244	197.741	2,3
Dự phòng phải thu khó đòi/Provision for bad debts	(189.319)	(189.319)	0,0
Hàng tồn kho/Inventory	724.105	882.093	21,8
Tài sản lưu động khác/Other current assets	77.442	149.288	92,8
TÀI SẢN DÀI HẠN/NON – CURRENT ASSETS	3.435.539	2.872.942	-16,4
Phải thu dài hạn/Long-term receivables			
Tài sản cố định/Fixed assets	3.366.815	2.811.018	-16,5
Đầu tư tài chính dài hạn/Long-term financial investments			
XDCB dở dang/Construction in progress	6.023	5.522	-8,3
Tài sản dài hạn khác/Other long-term assets	62.701	56.401	-10,0
TỔNG TÀI SẢN/TOTAL ASSETS	7.379.930	7.422.915	0,6

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 7.422.915 triệu đồng, tăng 0,6% so với thời điểm 31/12/2023./The company's total assets as of December 31, 2024, amounted to 7,422,915 million VND, an increase of 0.6% compared to December 31, 2023.

Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 4.549.973 triệu đồng, tăng 15,4% so với thời điểm ngày 31/12/2023, chủ yếu do khoản mục Đầu tư tài chính ngắn hạn, Hàng tồn kho, Tài sản lưu động khác tăng./Current assets amounted to 4,549,973 million VND, a 15.4% increase from the previous year, mainly due to increases in short-term financial investments, inventory, and other current assets.

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

Đơn vị tính: Triệu đồng/Unit: Million

Nội dung/Item	2023	2024	% biến động/Percentage Change
NỢ PHẢI TRẢ/TOTAL LIABILITIES	2.087.469	2.367.734	13,4
Nợ ngắn hạn/Current liabilities	1.864.719	2.244.984	20,4
Phải trả người bán/Payables to suppliers	1.158.677	1.434.710	23,8
Người mua trả tiền trước/Advance payments from customers	1.000		-100,0
Vay và nợ ngắn hạn/Short-term loans and debts	98.485	75.000	-23,8
Thuế phải nộp/Taxes payable	7.941	20.825	162,2
Phải trả người lao động/Payables to employees	150.587	149.697	-0,6
Chi phí phải trả ngắn hạn/Short-term accrued expenses	1.892	1.011	-46,6
Các khoản phải trả khác/Other payables	342.509	459.621	34,2
Dự phòng phải trả ngắn hạn/Short-term provisions			
Quỹ khen thưởng phúc lợi/Welfare and reward funds	103.627	104.120	0,5
Nợ dài hạn/Long-Term Liabilities	222.750	122.750	-44,9
Vay và nợ dài hạn/Long-term loans and debts	217.750	117.750	-45,9

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2024 của Công ty tăng 13,4% tương đương 280.265 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023, trong đó khoản mục nợ ngắn hạn tăng 20,4% và khoản mục nợ dài hạn giảm 44,9%./The company's total liabilities as of December 31, 2024, increased by 13.4% or 280,265 million VND compared to December 31, 2023. Short-term liabilities increased by 20.4%, while long-term liabilities decreased by 44.9%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Công ty tiếp tục kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường

năm 2024, Quyết định của Chủ sở hữu vốn; rà soát điều chỉnh quy hoạch, quy hoạch bổ sung các vị trí cán bộ quản lý; Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý tại một số đơn vị; triển khai đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy tại đơn vị./*The company continued to refine the membership of the Board of Directors based on resolutions from the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, the 2024 Extraordinary General Meeting, and decisions from the capital owner; reviewed and adjusted the planning and staffing of management positions; appointed and reappointed management staff in certain units; and implemented an organizational restructuring plan for efficiency.*

Công ty tiếp tục cập nhật các thông tin bổ sung/số hóa các quy chế quản lý nội bộ; thực hiện công tác kiểm tra giám sát nội bộ và quản trị rủi ro./*The company continued to update internal management regulations and digitalize them, carrying out internal auditing and risk management.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy, khả dụng, giảm suất tiêu hao than và trả công suất TM về định mức; từng bước thay thế các thiết bị có chất lượng tốt hơn, ổn định hơn./*Continue executing the reliability, availability, and coal consumption reduction improvement project, gradually replacing equipment with better and more stable quality.*

Hoàn thành công tác sửa chữa lớn TM theo đúng kế hoạch, tiến độ, đảm bảo chất lượng đề ra./*Complete major repairs of TM according to plan and schedule, ensuring the required quality.*

Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ, luân chuyển các vị trí chức danh, tiếp tục chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động để Công ty ổn định phát triển một cách bền vững./*Review and update staff planning, rotate management positions, and focus on training staff to enhance human resource quality and labor productivity to ensure sustainable development.*

Tiếp tục áp dụng các ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, chuyển đổi số trong quản lý điều hành và sản xuất./*Continue applying IT, automation, and digital transformation in management and production.*

Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo liên quan đến các dự án về môi trường và các giải pháp nhằm đảm bảo lưu lượng và nhiệt độ nước làm mát đầu vào/ra của Nhà máy./*Continue implementing the next steps related to environmental projects and solutions to ensure the flow and temperature of cooling water at the plant.*

Duy trì phối hợp với chính quyền địa phương, Tổng công ty Phát điện 1 và Tập đoàn điện lực Việt Nam thực hiện tốt công tác an sinh xã hội./*Maintain collaboration with*

local authorities, EVN, and the Power Generation Corporation to ensure effective social welfare activities.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions

Không/None

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

- Trong năm, Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường các chỉ tiêu môi trường của Nhà máy như khí thải, nước thải ... nằm trong giới hạn cho phép./Throughout the year, the company has consistently complied with environmental protection regulations, with the factory's environmental indicators (emissions, wastewater, etc.) within permissible limits.

- Các thông số môi trường của Nhà máy được cơ quan quản lý nhà nước (Sở TNMT) quan trắc, giám sát tự động./The company's environmental parameters are monitored and supervised by the relevant governmental authorities (Department of Natural Resources and Environment).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues

- Người lao động được đảm bảo mức thu nhập, chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, điều kiện làm việc theo quy định của Pháp luật./Employees are ensured income levels, insurance benefits, healthcare, and working conditions in compliance with the law.

- Công ty thường xuyên phối hợp với Công đoàn cơ sở, Công đoàn bộ phận hỗ trợ giúp đỡ người lao động cả về vật chất, tinh thần; cơ chế thưởng, phạt công khai, minh bạch đã góp phần giúp người lao động yên tâm công tác, nâng cao năng suất lao động./The company frequently collaborates with the labor union to support employees both materially and spiritually. Transparent reward and punishment mechanisms have helped ensure employees' peace of mind and improved labor productivity.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

- Trong năm 2024, Công ty cùng các cấp, ngành, cơ quan đoàn thể đã hỗ trợ tại địa phương/đơn vị trong ngành các hoạt động như: Tết sum vầy; Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long; Hỗ trợ cho Chương trình “Chợ Tết Công đoàn” của LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Hỗ trợ Hội người mù Tỉnh Quảng Ninh; Quỹ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Quảng Ninh; Ủng hộ kinh phí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hạ Long và hỗ trợ làm sân bóng đá cho trẻ em trên địa bàn phường Hà Khánh; Ủng hộ kinh phí hỗ trợ làm nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên và hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở cho các hộ nghèo theo tiêu chí mới của tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Ủng hộ Quỹ Người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Quảng Ninh; Hỗ trợ kinh phí làm đường cho Làng Khánh, ủng hộ Trung tâm công tác xã hội Hải Hà, phường Việt Hưng; Hỗ trợ hoàn cảnh cháu Trần Việt Cường - Sinh 05/7/2018; Hỗ trợ sửa nhà cho hộ nghèo phường Việt Hưng; Hỗ trợ tổ chức đón tết trung thu 2024, hỗ trợ tổ chức 20/10 cho các tập thể trên địa bàn

In 2024, the Company and all levels, sectors, and organizations have supported local/industry units with activities such as: Tet Sum Vay; Supporting facilities for educational institutions in Ha Long city; Supporting the "Union Tet Market" Program of the Quang Ninh Provincial Labor Federation on the occasion of the Lunar New Year 2024; Supporting the Association of the Blind in Quang Ninh Province; Agent Orange Victims Fund in Quang Ninh Province; Supporting funding for new rural construction in Ha Long city and supporting the construction of a football field for children in Ha Khanh ward; Supporting funding to build solidarity houses for poor households in Dien Bien province and supporting the improvement of housing quality for poor households according to the new criteria of Quang Ninh province in 2024; Supporting the Fund for People with Disabilities and Orphans in Quang Ninh province; Supporting funding for road construction for Khanh Village, supporting the Hai Ha Social Work Center, Viet Hung ward; Support the situation of Tran Viet Cuong - Born on July 5, 2018; Support house repairs for poor households in Viet Hung ward; Support the organization of the Mid-Autumn Festival 2024, support the organization of October 20 for collectives in the area....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation

- Về sản xuất kinh doanh:/About production and business operations:

+ Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 7,46 tỷ kWh, đạt 96,2% so với kế hoạch năm và bằng 95,4% so với năm thực hiện năm 2023./The total electricity production reached

7.46 billion kWh, achieving 96.2% of the annual plan and 95.4% compared to the actual figure in 2023.

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,79 tỷ kWh, đạt 96,6% so với kế hoạch năm và bằng 95,6% so với năm thực hiện cùng kỳ năm 2023; *The total commercial electricity output reached 6.79 billion kWh, achieving 96.6% of the annual plan and 95.6% compared to the same period in 2023.*

+ Công tác sửa chữa lớn các hạng mục thiết bị chính của TM3 cơ bản hoàn thành. Quá trình thi công đảm bảo chất lượng vận hành thiết bị TM, công tác an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường được đảm bảo. *The major repair work on key equipment items of TM3 has been basically completed. The construction process ensured the quality of equipment operation, labor safety, fire and explosion prevention, as well as environmental hygiene.*

+ Về công tác Thị trường điện: *About the electricity market operations:* Công ty đã hoàn thành tốt công tác vận hành thị trường điện và mang lại hiệu quả kinh tế. Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty đã lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu thanh toán với Công ty mua bán điện. *The company has successfully managed electricity market operations, bringing about economic efficiency. In the electricity payment process, the company has completed the payment records on time and ensured the accuracy of the payment data with the Electricity Trading Company.*

- Về công tác tài chính: *About financial management:* Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật. Công ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động SXKD. *The company continues to perform well in financial management, ensuring that this activity is always transparent and complies with the law. The company has balanced and optimized cash flow to pay for expenses arising from business operations.*

- Về việc quyết toán các dự án hoàn thành: *Regarding the settlement of completed projects:*

+ NMD Quảng Ninh 2: Hiện đang được các cấp thẩm quyền thẩm tra hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành. *Quang Ninh 2 Power Plant: The settlement dossier for the completed project is currently being reviewed by the relevant authorities.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty *Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

- Theo định hướng của HĐQT, Ban điều hành Công ty đứng đầu là Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và linh hoạt trong thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn trong năm, đặc biệt vận hành an toàn

các TM phục vụ phát điện mùa khô năm 2024. Kết thúc năm 2024, mục tiêu lợi nhuận SXKD của Công ty đạt vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao./According to the direction of the Board of Directors, the Company's Executive Board, led by the CEO, has implemented various solutions in production to ensure economic and technical targets, while being flexible in executing the major repair plan for the year, especially ensuring the safe operation of TM facilities to serve electricity generation in the dry season of 2024. By the end of 2024, the company's business profit target is expected to exceed the plan set by the General Shareholders' Meeting.

- Trong vấn đề quản lý và điều hành SXKD, Ban Điều hành Công ty tiếp tục thực thi cơ chế thưởng phạt rõ ràng, công khai, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm và phấn đấu trong từng CBCNV nâng cao năng suất lao động./In terms of managing and operating production and business activities, the Company's Executive Board continues to implement a clear and transparent reward and penalty mechanism, contributing to raising awareness and responsibility, as well as motivating every employee to enhance labor productivity.

- Các hoạt động nghiên cứu sáng kiến, cải tiến; ứng dụng chuyển đổi số, số hóa được lan tỏa, tạo không khí thi đua trong từng đơn vị, từng vị trí lao động góp phần chủ động, linh hoạt trong công việc./Research and innovation activities, improvements, and the application of digital transformation and digitization have been widely promoted, creating a competitive atmosphere in each unit and job position, contributing to proactive and flexible work approaches.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

- Trên cơ sở Nghị quyết số 98/NQ-NĐQN ngày 27/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; HĐQT đã ban hành Quyết định 966/QĐ-NĐQN ngày 27/4/2024 phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 của Công ty./Based on Resolution No. 98/NQ-NĐQN dated April 27, 2024, of the 2024 Annual General Shareholders' Meeting, the Board of Directors (BOD) issued Decision No. 966/QĐ-NĐQN on April 27, 2024, approving the company's targets and plan for the year 2024.

- HĐQT tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành trong các hoạt động/định hướng của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và phân cấp của HĐQT, song song duy trì công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành theo Nghị quyết HĐQT, các kiến nghị của Ban kiểm soát và các Đoàn thanh, kiểm tra. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tuần với Ban điều hành cũng như làm việc trực tiếp với Ban Điều hành để kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT, đánh giá, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời để giải quyết các vướng mắc tồn tại trong quá trình thực hiện./The BOD

continues to accompany the Executive Board in the company's activities and directions in accordance with the Company's Charter and the delegation of authority from the BOD, while maintaining oversight, monitoring, and evaluating the performance results of the Executive Board in line with the BOD's resolutions, recommendations from the Supervisory Board, and inspection teams. The Chairman of the BOD directly participates in the weekly production meetings with the Executive Board and holds direct working sessions with the Executive Board to monitor the implementation of BOD resolutions, assess, urge, and provide timely guidance to resolve any issues that arise during the process.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Ban điều hành và bộ máy lãnh đạo của các đơn vị thông qua việc thực hiện các giải pháp về tổ chức, nhân sự và nghiêm túc tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ./The company continues to enhance the management capacity and efficiency of the Executive Board and leadership teams of the units through implementing solutions related to organization, personnel, and strict adherence to internal management regulations.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Board of Directors (BOD) a) Members and Structure of the Board of Directors:

1.	Ông Nguyễn Tuấn Anh/Mr Nguyen Tuan Anh	+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)/Chairman of the Board of Directors of Quảng Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP). + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 14,7%/Voting shareholding ratio: 14.7%.
2.	Ông Ngô Sinh Nghĩa/Mr Ngo Sinh Nghia	+ Thành viên HĐQT/Member of the BOD + Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) (đến hết ngày 30/4/2024);/General Director of Quảng Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP) (until April 30, 2024). + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 10,5%/Voting shareholding ratio: 10.5%.
3.	Ông Nguyễn Việt Dũng/Mr Nguyen Viet Dung	+ Thành viên HĐQT/Member of the BOD Phó Tổng giám đốc (đến ngày 30/4/2024); Quyền Tổng giám đốc (từ ngày 01/5/2024 đến ngày 30/9/2024); Tổng giám đốc (từ ngày 01/10/2024) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)/Deputy General Director (until April 30, 2024); Acting General Director (from May 1, 2024, to September 30, 2024); General Director (from October 1, 2024) of Quảng Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP). + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 8,4%/Voting shareholding ratio: 8.4%.
4.	Ông Phan Duy An/Mr Phan Duy An	+ Thành viên HĐQT/Member of the BOD + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 8,4%/Voting shareholding ratio: 8.4%.

5.	Ông Nguyễn Quang Huy/Mr Nguyen Quang Huy	+ Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD</i> + Đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC)/ <i>Representative of the capital from Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC).</i> + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 16,4%/Voting shareholding ratio: 16.4%.
6.	Ông Đoàn Xuân Hiệu/Mr Doan Xuan Hieu	+ Thành viên HĐQT (đến ngày 03/10/2024)/ <i>Member of the BOD (until October 3, 2024).</i> + Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP (DTK)/ <i>Representative of the capital from Vietnam National Coal and Mineral Industries Group - JSC (DTK).</i> + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 10,6%/Voting shareholding ratio: 10.6%.
	Bà Trần Thị Kim Chi/Mrs Tran Thi Kim Chi	+ Thành viên HĐQT (từ ngày 03/10/2024)/ <i>Member of the BOD (from October 3, 2024).</i> + Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP (DTK)/ <i>Representative of the capital from Vietnam National Coal and Mineral Industries Group - JSC (DTK).</i> + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 10,6%/Voting shareholding ratio: 10.6%.
7.	Ông Trần Đức Hùng/Mr Tran Duc Hung	+ Thành viên HĐQT/ <i>Member of the BOD.</i> + Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ <i>Representative of the capital from State Capital Investment Corporation (SCIC).</i> + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 11,4%/Voting shareholding ratio: 11.4%.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors:*
Không có/*None*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:*

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp (vào các ngày 16/01/2024; 08/03/2024; 29/3/2024; 11/6/2024; 06/9/2024; 10/12/2024), các thành viên HĐQT đương nhiệm tại thời điểm tổ chức đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và đã ban hành các Nghị quyết như sau: *In 2024, the BOD organized 06 meetings (on January 16, 2024; March 8, 2024; March 29, 2024; June 11, 2024; September 6, 2024; December 10, 2024). All incumbent BOD members attended these meetings and issued resolutions accordingly.*

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	01/NQ-NĐQN	03/01/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
2	02/NQ-NĐQN	19/01/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
3	03/NQ-NĐQN	19/01/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
4	04/NQ-NĐQN	24/01/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
5	05/NQ-NĐQN	25/01/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương phân phối tiền lương cho người lao động Công ty/Resolution on approving the policy for distributing wages to employees of the Company
6	06/NQ-NĐQN	26/01/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
7	07/NQ-NĐQN	01/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
8	08/NQ-NĐQN	01/02/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
9	09/NQ-NĐQN	05/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
10	10/NQ-NĐQN	07/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
11	11/NQ-NĐQN	15/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
12	12/NQ-NĐQN	16/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
13	13/NQ-NĐQN	16/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
14	14/NQ-NĐQN	19/02/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
15	15/NQ-NĐQN	20/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
16	16/NQ-NĐQN	20/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
17	17/NQ-NĐQN	21/02/2024	Nghị quyết về phê duyệt chủ trương tạm phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023/Resolution on the provisional approval of the 2023 wage settlement
18	18/NQ-NĐQN	21/02/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/Resolution on the internal management regulations
19	19/NQ-NĐQN	21/02/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 1 năm 2024/Resolution on the first meeting of the Board of Directors in 2024
20	20/NQ-NĐQN	23/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
21	21/NQ-NĐQN	23/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
22	22/NQ-NĐQN	23/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
23	23/NQ-NĐQN	27/02/2024	Nghị quyết về vay vốn lưu động phục vụ SXKD/Resolution on working capital loan for production and business activities
24	24/NQ-NĐQN	27/02/2024	Nghị quyết chủ trương thanh quyết toán dự án QN2/Resolution on the approval of project settlement for QN2 project
25	25/NQ-NĐQN	27/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
26	26/NQ-NĐQN	29/02/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
27	27/NQ-NĐQN	29/02/2024	Nghị quyết về bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc/Resolution on the reappointment of the Deputy General Director
28	28/NQ-NĐQN	29/02/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
29	29/NQ-NĐQN	29/02/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
30	30/NQ-NĐQN	29/02/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/ <i>Resolution on the coal price for electricity production</i>
31	31/NQ-NĐQN	3/4/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
32	32/NQ-NĐQN	04/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
33	33/NQ-NĐQN	08/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
34	34/NQ-NĐQN	08/03/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/ <i>Resolution on the plan to organize the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>
35	35/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
36	36/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
37	37/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
38	38/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
39	39/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
40	40/NQ-NĐQN	11/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
41	41/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
42	42/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
43	43/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
44	44/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
45	45/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
46	46/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
47	47/NQ-NĐQN	12/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
48	48/NQ-NĐQN	13/03/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 2 năm 2024/ <i>Resolution on the second meeting of the Board of Directors in 2024</i>
49	49/NQ-NĐQN	14/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
50	50/NQ-NĐQN	14/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
51	51/NQ-NĐQN	14/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
52	52/NQ-NĐQN	20/03/2024	Nghị quyết về phê duyệt quyết toán tiền lương/ <i>Resolution on approving the wage settlement</i>
53	53/NQ-NĐQN	22/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>
54	54/NQ-NĐQN	25/03/2024	Nghị quyết về phê duyệt bổ sung kế hoạch SCL/ <i>Resolution on approving the supplementary plan for SCL</i>
55	55/NQ-NĐQN	26/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on the bidding process for contractor selection</i>

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
56	56/NQ-NĐQN	26/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
57	57/NQ-NĐQN	26/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
58	58/NQ-NĐQN	26/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
59	59/NQ-NĐQN	26/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
60	60/NQ-NĐQN	27/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
61	61/NQ-NĐQN	27/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
62	62/NQ-NĐQN	27/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
63	63/NQ-NĐQN	27/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
64	64/NQ-NĐQN	27/03/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
65	65/NQ-NĐQN	01/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
66	66/NQ-NĐQN	01/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
67	67/NQ-NĐQN	03/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
68	68/NQ-NĐQN	04/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
69	69/NQ-NĐQN	05/04/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 3 năm 2024/Resolution on the third meeting of the Board of Directors in 2024
70	70/NQ-NĐQN	05/04/2024	Nghị quyết về phương án SXKD năm 2024/Resolution on the 2024 Production and Business Plan
71	71/NQ-NĐQN	08/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
72	72/NQ-NĐQN	08/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
73	73/NQ-NĐQN	08/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
74	74/NQ-NĐQN	08/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
75	75/NQ-NĐQN	12/04/2024	Nghị quyết về thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
76	76/NQ-NĐQN	12/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
77	77/NQ-NĐQN	12/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
78	78/NQ-NĐQN	12/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
79	79/NQ-NĐQN	12/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
80	80/NQ-NĐQN	15/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
81	81/NQ-NĐQN	15/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
82	82/NQ-NĐQN	19/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
83	83/NQ-NĐQN	19/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
84	84/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
85	85/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
86	86/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về miễn nhiệm TGD và giao Q.TGD/The resolution on the dismissal of the CEO and the appointment of the Acting CEO.
87	87/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the coal price for electricity production
88	88/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
89	89/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
90	90/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
91	91/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
92	92/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
93	93/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
94	94/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
95	95/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
96	96/NQ-NĐQN	25/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
97	97NQ-NĐQN	27/04/2024	Nghị quyết về tiêu thụ tro bay/The resolution on the disposal of fly ash.
98	98/NQ-NĐQN	27/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024/The resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.
99	99/NQ-NĐQN	27/04/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
100	100/NQ-NĐQN	27/04/2024	Nghị quyết về công tác ĐTXD/Resolution on the construction investment work
101	101/NQ-NĐQN	27/04/2024	Nghị quyết về công tác ĐTXD/Resolution on the construction investment work
102	102/NQ-NĐQN	07/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
103	103/NQ-NĐQN	09/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
104	104/NQ-NĐQN	13/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
105	105/NQ-NĐQN	13/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
106	106/NQ-NĐQN	13/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
107	107/NQ-NĐQN	13/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
108	108/NQ-NĐQN	16/05/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh danh mục SCL năm 2022/The resolution on the adjustment of the 2022 SCL (Specialized Commodity List).
109	109/NQ-NĐQN	16/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
110	110/NQ-NĐQN	22/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
111	111/NQ-NĐQN	23/05/2024	Nghị quyết về chủ trương kiện toàn nhân sự TGD/The resolution on the policy to restructure the General Director's personnel.
112	112/NQ-NĐQN	27/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
113	113/NQ-NĐQN	28/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
114	114/NQ-NĐQN	28/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
115	115/NQ-NĐQN	28/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
116	116/NQ-NĐQN	28/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
117	117/NQ-NĐQN	28/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
118	118/NQ-NĐQN	29/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
119	119/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
120	120/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
121	121/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
122	122/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
123	123/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
124	124/NQ-NĐQN	30/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
125	125/NQ-NĐQN	31/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
126	126/NQ-NĐQN	31/05/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
127	127/NQ-NĐQN	04/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
128	128/NQ-NĐQN	07/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
129	129/NQ-NĐQN	07/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
130	130/NQ-NĐQN	07/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
131	131/NQ-NĐQN	07/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
132	132/NQ-NĐQN	14/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
133	133/NQ-NĐQN	14/06/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ quản lý/Resolution on the management staff work
134	134/NQ-NĐQN	17/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
135	135/NQ-NĐQN	17/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
136	136/NQ-NĐQN	17/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
137	137/NQ-NĐQN	20/06/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 4 năm 2024/Resolution on the 4th session in 2024
138	138/NQ-NĐQN	20/06/2024	Nghị quyết về phê duyệt Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024/Resolution on the approval of the audit firm for the 2024 financial statement
139	139/NQ-NĐQN	20/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
140	140/NQ-NĐQN	20/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
141	141/NQ-NĐQN	21/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
142	142/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
143	143/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
144	144/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
145	145/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về tách giấy chứng nhận cổ phần/Resolution on the separation of share certificates
146	146/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
147	147/NQ-NĐQN	25/06/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
148	148/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
149	149/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
150	150/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
151	151/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
152	152/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
153	153/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
154	154/NQ-NĐQN	2/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
155	155/NQ-NĐQN	8/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
156	156/NQ-NĐQN	10/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
157	157/NQ-NĐQN	15/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
158	158/NQ-NĐQN	17/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
159	159/NQ-NĐQN	22/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
160	160/NQ-NĐQN	24/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
161	161/NQ-NĐQN	24/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
162	162/NQ-NĐQN	24/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
163	163/NQ-NĐQN	24/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
164	164/NQ-NĐQN	25/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
165	165/NQ-NĐQN	30/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
166	166/NQ-NĐQN	31/7/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
167	167/NQ-NĐQN	31/7/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
168	168/NQ-NĐQN	31/7/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
169	169/NQ-NĐQN	5/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
170	170/NQ-NĐQN	7/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
171	171/NQ-NĐQN	7/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
172	172/NQ-NĐQN	7/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
173	173/NQ-NĐQN	8/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
174	174/NQ-NĐQN	8/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
175	175/NQ-NĐQN	8/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
176	176/NQ-NĐQN	19/8/2024	Nghị quyết về thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường
177	177/NQ-NĐQN	20/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
178	178/NQ-NĐQN	20/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
179	179/NQ-NĐQN	21/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
180	180/NQ-NĐQN	21/8/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
181	181/NQ-NĐQN	22/8/2024	Nghị quyết về thông qua chi trả cổ tức phần còn lại năm 2023 bằng tiền/The resolution on the approval of the remaining 2023 dividend payment in cash.
182	182/NQ-NĐQN	26/08/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
183	183/NQ-NĐQN	26/08/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
184	184/NQ-NĐQN	26/08/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
185	185/NQ-NĐQN	30/08/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
186	186/NQ-NĐQN	15/9/2024	Nghị quyết về công tác tiêu thụ xỉ/The resolution on the slag disposal work.
187	187/NQ-NĐQN	18/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
188	188/NQ-NĐQN	18/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
189	189/NQ-NĐQN	23/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
190	190/NQ-NĐQN	23/9/2024	Nghị quyết về công tác khắc phục thiệt hại cơn bão số 3
191	191/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
192	192/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
193	193/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
194	194/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 5 năm 2024/Resolution on the 5th session in 2024
195	195/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về thông qua chủ trương đàm phán ký HĐ mua bán than/The resolution on approving the policy to negotiate and sign the coal sales contract.
196	196/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về bổ nhiệm TGD/The resolution on the appointment of the General Director
197	197/NQ-NĐQN	30/9/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
198	198/NQ-NĐQN	03/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024. The resolution of the 2024 Extraordinary General Meeting of Shareholders.
199	199/NQ-NĐQN	23/10/2024	Nghị quyết về công tác bổ nhiệm lại cán bộ. The resolution on the reappointment of personnel.
200	200/NQ-NĐQN	23/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
201	201/NQ-NĐQN	23/10/2024	Nghị quyết về tạm giao nhân sự kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị và Thư ký HĐQT/Resolution on temporarily assigning personnel to concurrently take on the role of the Head of Administration and Secretary of the Board of Directors
202	202/NQ-NĐQN	28/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
203	203/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
204	204/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác vay vốn lưu động/Resolution on working capital loan
205	205/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
206	206/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/Resolution on the price of coal for electricity production
207	207/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
208	208/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
209	209/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
210	210/NQ-NĐQN	30/10/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
211	211/NQ-NĐQN	31/10/2024	Nghị quyết về công tác tiêu thụ tro bay/The resolution on the fly ash disposal work.
212	212/NQ-NĐQN	01/11/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
213	213/NQ-NĐQN	04/11/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
214	214/NQ-NĐQN	06/11/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/The resolution on the internal management regulations.
215	215/NQ-NĐQN	06/11/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/The resolution on the internal management regulations.
216	216/NQ-NĐQN	15/11/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/The resolution on the internal management regulations.
217	217/NQ-NĐQN	21/11/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
218	218/NQ-NĐQN	21/11/2024	Nghị quyết về phê duyệt bổ nhiệm cán bộ quản lý
219	219/NQ-NĐQN	2/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
220	220/NQ-NĐQN	2/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
221	221/NQ-NĐQN	5/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
222	222/NQ-NĐQN	10/12/2024	Nghị quyết về thông qua tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền
223	223/NQ-NĐQN	11/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
224	224/NQ-NĐQN	11/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
225	225/NQ-NĐQN	11/12/2024	Nghị quyết về Hợp đồng mua bán than/The resolution on the coal sales contract.
226	226/NQ-NĐQN	16/12/2024	Nghị quyết về Khoản chi tính chất phúc lợi/The resolution on welfare-related expenses.
227	227/NQ-NĐQN	16/12/2024	Nghị quyết về phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD năm 2025/The resolution on the provisional approval of the 2025 production and business plan.
228	228/NQ-NĐQN	16/12/2024	Nghị quyết về phê duyệt kế hoạch SCL năm 2025/The resolution on the approval of the 2025 SCL (Specialized Commodity List) plan.
229	229/NQ-NĐQN	16/12/2024	Nghị quyết về phê duyệt quyết toán SCL hoàn thành năm 2021/The resolution on the approval of the completed 2021 SCL settlement.
230	230/NQ-NĐQN	19/12/2024	Nghị quyết về giá bán than cho sản xuất điện/The resolution on the coal sales price for electricity production.
231	231/NQ-NĐQN	19/12/2024	Nghị quyết về cước vận chuyển than với TKV/The resolution on the coal transportation fees with TKV (Vietnam Coal and Mineral Industries Group).
232	232/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/The resolution on the internal management regulations.
233	233/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

STT/No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution No./Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content
234	234/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
235	235/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection
236	236/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết về Quy chế quản lý nội bộ/The resolution on the internal management regulations.
237	237/NQ-NĐQN	25/12/2024	Nghị quyết Phiên họp thứ 6 năm 2024/The resolution of the 6th meeting in 2024.
238	238/NQ-NĐQN	26/12/2024	Nghị quyết về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu/Resolution on the bidding process for contractor selection

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of the Board of Directors independent members. None.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT Công ty đã tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Doanh nghiệp./List of BOD members with corporate governance training certificates: All BOD members have attended corporate governance training courses.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors/

1.	Ông Nguyễn Hữu Thành. Mr. Nguyen Huu Thanh	+ Trưởng BKS/Chairman of the Supervisory Board + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%/Percentage of voting shares held: 0%
2.	Ông Dương Đình Hòa/Mr. Duong Dinh Hoa	+ Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%/Percentage of voting shares held: 0%
3.	Bà Tăng Minh Hằng/Mrs. Tang Minh Hang	+ Thành viên BKS (từ ngày 15/6/2023)/Member of the Supervisory Board (from June 15 th 2023) + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%/Percentage of voting shares held: 0%
4.	Ông Nguyễn Hải Đăng/Mr. Nguyen Hai Dang	+ Thành viên BKS (từ ngày 15/6/2023)/Member of the Supervisory Board (from June 15 th 2023) + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%/Percentage of voting shares held: 0%
5.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp/Mrs. Nguyen Thi Ngoc Diep	+ Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%/Percentage of voting shares held: 0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors

- Trong năm 2024 Ban Kiểm soát tổ chức kiểm soát kỳ 1 (từ ngày 12/8-16/8/2024), kỳ 2 (từ ngày 16/12-20/12/2024)./In 2024, the Supervisory Board organized two inspection periods: Period 1 (from August 12 to August 16, 2024), and Period 2 (from December 16 to December 20, 2024).

- Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty./*The Supervisory Board participated in meetings of the Board of Directors to stay updated on the company's business operations.*

- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, công tác tiếp nhận, tiêu thụ, thanh toán tiền mua than, dầu, tro bay khô, xỉ, công tác LCNT và hoạt động kinh doanh năm 2024./*The Supervisory Board has carried out inspections and monitoring of the financial situation, the process of receiving, consuming, and paying for coal, oil, dry fly ash, slag, procurement activities (LCNT), and business operations in 2024.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors.*

a) Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2024:/*Salaries and allowances of the Board of Directors, CEO, and Supervisory Board in 2024*

1.	Ông Nguyễn Tuấn Anh/Mr. Nguyen Tuan Anh	922.341.000	VND
2.	Ông Ngô Sinh Nghĩa/Mr. Ngo Sinh Nghia	384.773.000	VND
3.	Ông Nguyễn Việt Dũng/Mr. Nguyen Viet Dung	810.560.000	VND
4.	Ông Lê Việt Cường/Mr. Le Viet Cuong	786.894.000	VND
5.	Ông Nguyễn Quang Huy/Mr. Nguyen Quang Huy	135.600.000	VND
6.	Ông Trần Đức Hùng/Mr. Tran Duc Hung	135.600.000	VND
7.	Ông Đoàn Xuân Hiệu/Mr. Doan Xuan Hieu	135.600.000	VND
	Bà Trần Thị Kim Chi/Mrs. Tran Thi Kim Chi		
8.	Ông Phan Duy An/Mr. Phan Duy An	135.600.000	VND
9.	Ông Nguyễn Hữu Thành/Mr. Nguyen Huu Thanh	141.492.000	VND
10.	Ông Dương Đình Hòa/Mr. Duong Dinh Hoa	678.024.000	VND
11.	Ông Nguyễn Hải Đăng/Mr. Nguyen Hai Dang	135.600.000	VND
12.	Bà Tăng Minh Hằng/Mrs. Tang Minh Hang	135.600.000	VND
13.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp/Mrs. Nguyen Thi Ngoc Diep	135.600.000	VND

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders:*
Không/*None*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders:*

- Giao dịch với cổ đông nội bộ có liên quan năm 2024:/*Transactions with related internal shareholders in 2024:*

+ Giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam: *Transactions with the Vietnam Electricity Group*:

* Mua điện: 23,95 tỷ đồng; *Electricity purchase: 23.95 billion VND*;

* Công ty Mua bán điện: Doanh thu bán điện: 11.883,80 tỷ đồng; *Electricity Sales Company: Electricity sales revenue: 11,883.80 billion VND*.

* Chi phí dịch vụ: *Service costs*: Công ty Truyền tải Điện 1: 3,24 tỷ đồng; *Northern Power Transmission Company: 3.24 billion VND*; Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc: 0,46 tỷ đồng; *Northern Electricity Testing Company Ltd: 0.46 billion VND*; Công ty viễn thông điện lực và công nghệ thông tin: 0,59 tỷ đồng; *Power and Telecommunications Information Technology Company: 0.59 billion VND*; Tổng công ty Phát điện 1: 0,23 tỷ đồng; *Power Generation Corporation 1: 0.23 billion VND*.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: Tuân thủ các quy định liên quan của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. *Compliance with the relevant provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter*.

VI. Báo cáo tài chính/Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. *The attached financial statements fairly and accurately reflect, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2024, as well as the results of its operations and cash flows for the fiscal year ending on that date, in accordance with accounting standards, the Vietnamese enterprise accounting system, and relevant legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty (chi tiết kèm theo) cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 được lập đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán và kiểm toán. *The 2024 financial statements, audited by the Company (details attached), for the accounting period from January 1, 2024, to December 31, 2024, have been prepared in accordance with the current legal regulations on accounting and auditing.*

Trân trọng./.

Best regards.

Nơi nhận:

- Như trên;
- <http://www.quangninhtpc.com.vn>
- Lưu: VT, KHVT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

**Nguyễn Việt Dũng
Nguyen Viet Dung**